

BÁO CÁO

**Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công
năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tình hình ban hành các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công

Trên cơ sở quy định và hướng dẫn của Trung ương về quản lý, sử dụng tài sản công, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 28/03/2019 của UBND tỉnh về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp, đảm bảo đúng thẩm quyền, góp phần nâng cao trách nhiệm trong quản lý cũng như sử dụng tài sản một cách tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát tài sản, sử dụng tài sản công đúng mục đích. Tuy nhiên, việc thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công cũng còn những bất cập, hạn chế như: một số loại tài sản kết cấu hạ tầng chưa có hướng dẫn cụ thể của Chính phủ và các Bộ chuyên ngành dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện ở địa phương như: tài sản là chợ, nhà văn hóa, sân vận động, nhà thi đấu, ...

2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2020

- Trong năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các Công văn: Số 1685/UBND-KT ngày 17/4/2020, số 3517/UBND-KT ngày 03/8/2020, số 3876/UBND-KT ngày 20/8/2020, số 5089/UBND-KT ngày 20/10/2020, số 5842/UBND-KT ngày 25/11/2020, số 6153, 6154/UBND-KT ngày 10/12/2020, số 6341/UBND-KT ngày 18/12/2020,... Việc mua sắm, đầu tư xây dựng, điều chuyển, thanh lý và sử dụng tài sản đúng quy định hiện hành của pháp luật, đúng thẩm quyền phân cấp quản lý tại địa phương, việc mở sổ sách theo dõi tài sản và tính khấu hao hàng năm đúng quy định của chế độ kế toán và Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tình hình biến động tài sản trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có các Biểu mẫu kèm theo).

3. Việc phối hợp, kiểm tra đối chiếu thông tin về tài sản công

Ngày 20/12/2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND về việc Quy chế phối hợp cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản công vào Cơ sở dữ liệu quốc gia và sử dụng thông tin lưu giữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị cũng đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

4. Khó khăn, vướng mắc:

- Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc việc kê khai, báo cáo khi có phát sinh biến động tăng giảm tài sản (*chậm nhất trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có biến động tài sản*) dẫn đến chậm trễ chung về thời gian, hồ sơ báo cáo và cập nhật dữ liệu vào Phần mềm quản lý tài sản nhà nước chưa đúng thời gian quy định; việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công chưa được chú trọng ảnh hưởng chung đến tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của tỉnh Quảng Ngãi.

- Hiện nay, các biểu mẫu tài sản thực hiện theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung

của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, nhưng trong phần mềm quản lý tài sản nhà nước vẫn đang thực hiện theo biểu mẫu của Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính, chưa cập nhật mẫu biểu theo quy định mới dẫn đến chưa đồng bộ trong hồ sơ, biểu mẫu báo cáo. Ngoài ra, trong năm 2019, 2020 do diễn biến của tình hình dịch bệnh Covid-19 còn phức tạp nên địa phương chưa phối hợp với Bộ Tài chính triển khai hướng dẫn sử dụng Phần mềm Quản lý, đăng ký tài sản nhà nước cho những đơn vị được phân quyền nhập liệu theo Công văn số 372/BTC-QLCS ngày 11/04/2019 của Bộ Tài chính. Do đó, việc chuẩn hóa số liệu trong phần mềm chưa được kịp thời, đầy đủ.

5. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Bộ Tài chính có văn bản gửi các Bộ chuyên ngành báo cáo cấp có thẩm quyền sớm ban hành các hướng dẫn cụ thể việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng giáo dục và đào tạo, hạ tầng y tế, hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch,... để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Đề nghị Bộ Tài chính quan tâm, hỗ trợ địa phương tổ chức triển khai tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước đối với các đơn vị đã được phân quyền nhập liệu tại Công văn số 372/BTC-QLCS ngày 11/04/2019 của Bộ Tài chính để thực hiện chuẩn hóa dữ liệu trong phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước. Đồng thời, sớm nâng cấp, cập nhật hệ thống biểu mẫu trong phần mềm theo các văn bản quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/cáo);
- Cục Quản lý Công sản (Bộ Tài chính);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CNXD, NNTN, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KT.an74

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Quảng Ngãi
Tên đơn vị: Tỉnh Quảng Ngãi
Mã đơn vị: T48

TỔNG HỢP TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Biểu số: 02A-DK/TSNN

Phần I: Tổng hợp chung

Ngày báo cáo: 31/12/2020

Chi tiết tài sản đến bậc 1



ĐVT cho: Diện tích đất là: mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái; Khoản viên; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã tài sản	Số lượng tài sản	Diện tích	Nguyên giá			Giá trị còn lại
				Tổng cộng	Trong đó	Nguồn khác	
Đất	1	1.590	7.716.026,86	6.111.818.969,20	6.111.818.969,20	6.111.818.969,20	
Nhà	2	3.850	1.472.769,01	3.210.121.322,64	2.774.140.164,59	1.494.225.098,29	
Ô tô	3	362		220.431.967,55	174.502.613,74	47.942.215,37	
Tài sản khác trên 500 triệu đồng	4	239		485.246.819,55	384.402.994,31	124.815.298,53	
Tài sản khác dưới 500 triệu đồng	5	1		339.160,00	339.160,00		
Tổng cộng		6.042		10.027.958.238,94	9.445.203.901,84	7.778.801.581,40	

Nguồn: CSDL về TSNN

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN NHÀ NƯỚC

Biểu số: 02C-ĐK/TSNN

Bộ, ngành, tỉnh: Tỉnh Quảng Ngãi
 Tên đơn vị: Tỉnh Quảng Ngãi
 Mã đơn vị: T48

Phần 1: Tổng hợp chung

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020

Chi tiết tài sản đến bậc 1



Báo cáo số 47/BC-UBND ngày 9/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

ĐVT cho: Diện tích đất là: mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Số lượng là: Cái, Khoản viên; Giá trị là: Nghìn đồng

Tài sản	Mã số	Số đầu kỳ			Số tăng trong kỳ			Số giảm trong kỳ			Số cuối kỳ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
Đất	1	1.597	7.719.314,84	6.112.496.469,20	2	3.433,00	3.041.300,00	9	6.721,00	3.718.800,00	1.590	7.716.026,86	6.111.818.969,20
Nhà	2	3.843	1.460.553,83	3.094.344.884,76	18	16.911,18	129.047.950,33	11	4.696,00	13.271.512,46	3.850	1.472.769,01	3.210.121.322,64
Ô tô	3	375		225.923.166,55	4		2.605.482,00	17		8.096.681,00	362		220.431.967,55
Tài sản khác trên 500 triệu đồng	4	239		485.246.819,55							239		485.246.819,55
Tài sản khác dưới 500 triệu đồng	5	1		339.160,00							1		339.160,00
Tổng cộng		6.055	9.179.868,69	9.918.350.500,06	24	20.344,18	134.694.732,33	37	11.417,00	25.086.993,46	6.042	9.188.795,87	10.027.958.238,94

Nguồn: CSDL về TSNN